

HỘI ĐỒNG GIÁO DỤC
QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1513/BTT-HĐGDQP&AN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2016

V/v báo cáo danh sách, số lượng
các đối tượng đã và chưa
bồi dưỡng KTQP&AN

Ký: *Phùng TCTCTA AN HC 48*
[Signature]

Kính gửi:

TRƯỜNG CDKT LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 694
Chuyên:	Ngày: 11/8/16
Lưu hồ sơ số:	

- Lãnh đạo Văn phòng Thành ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các Ban Đảng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể Thành phố;
- Lãnh đạo các cơ quan Bộ, ngành Trung ương có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban Giám đốc Học viện Cán bộ, Ban Giám hiệu các trường Đại học, cơ sở giáo dục đại học, Cao đẳng, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề;
- Ban Giám đốc các Bệnh viện, Công ty, Tổng Công ty đứng chân trên địa bàn thành phố;
- Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện.

Căn cứ Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới;

Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN);

Căn cứ Hướng dẫn số 90/HD-HĐGDQP&AN ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng GDQP&AN Trung ương về Danh mục đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Công văn số 4191/BTT-DQTV ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Ban thường trực Hội đồng GDQP&AN Thành phố về việc báo cáo danh sách, số lượng các đối tượng đã và chưa bồi dưỡng KTQP&AN;

Căn cứ Kế hoạch số 370/KH-HĐGDQP&AN ngày 28 tháng 02 năm 2016 của Hội đồng GDQP&AN Thành phố về công tác GDQP&AN giai đoạn 2016 - 2020;

Để có cơ sở báo cáo về Hội đồng GDQP&AN Quân khu và tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng GDQP&AN Thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng KTQP&AN cho các đối tượng 2, 3, 4 (giai đoạn 2016 - 2020).

Ban Thường trực Hội đồng GDQP&AN Thành phố kính mong lãnh đạo Văn phòng Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các Ban Đảng Thành ủy; lãnh đạo

Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể Thành phố; lãnh đạo các cơ quan Bộ; ngành Trung ương có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh; lãnh đạo Học viện Cán bộ, Ban Giám hiệu nhà trường, Nhạc viện, Ban Giám đốc Bệnh viện, Công ty, Tổng Công ty trên địa bàn Thành phố, Ban chỉ huy quân sự 24 quận, huyện (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) chỉ đạo cho các bộ phận chuyên môn tổ chức khảo sát, nắm chắc cán bộ thuộc đối tượng 1, 2, 3, 4 đã và chưa qua BDKTQP&AN và dự kiến cử tham dự và tổ chức các lớp BDKTQP&AN từ năm 2017 đến năm 2020, báo cáo các nội dung như sau:

1. Danh sách cán bộ đối tượng 1, 2 của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thành phố đã và chưa được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh và dự kiến cán bộ thuộc đối tượng 2 tham dự BDKTQP&AN từ năm 2017 đến năm 2020 (Mẫu báo cáo số I). Riêng cán bộ thuộc đối tượng 2 trực thuộc Bộ, ngành Trung ương đứng chân trên địa bàn Thành phố liên hệ Phòng Dân quân tự vệ/Bộ Tham mưu Quân khu 7 để đăng ký.

2. Số lượng cán bộ, đảng viên thuộc đối tượng 2, 3, 4 và các đối tượng khác trên địa bàn Thành phố đã và chưa được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh và dự kiến cử hoặc tổ chức cho cán bộ thuộc đối tượng 3, 4 BDKTQP&AN từ năm 2017 đến năm 2020 (Mẫu báo cáo số II). Riêng đối với Công an Thành phố, Ban CHQS quận, huyện báo cáo thêm mẫu báo cáo số 3.

3. Thời gian gửi danh sách và các phụ lục: xin gửi về Ban Thường trực Hội đồng GDQP&AN Thành phố (qua Ban Dân quân tự vệ/Phòng Tham mưu/Bộ Tư lệnh Thành phố) trước ngày 18/8/2016. Để tổng hợp báo cáo Ban Thường trực Hội đồng GDQP&AN Quân khu và Chủ tịch Hội đồng GDQP&AN Thành phố.

Số điện thoại liên lạc khi cần: 0982.799.096 (gặp đồng chí Đại úy Nguyễn Bạch Đằng - cán bộ phụ trách công tác GDQP&AN/Cơ quan thường trực Hội đồng GDQP&AN Thành phố) để được hướng dẫn.

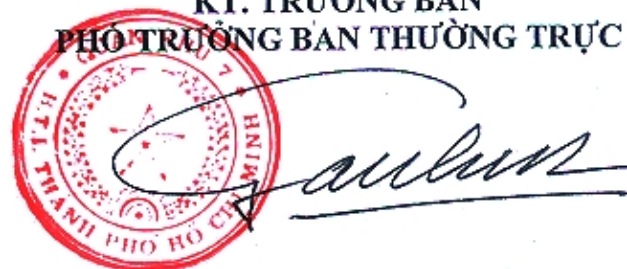
Về quy định các đối tượng BDKTQP&AN theo Hướng dẫn số 90/HD-HĐGDQP&AN ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng GDQP&AN Trung ương về Danh mục đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh (có photo kèm theo).

Nhận được công văn này, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức quan tâm, triển khai thực hiện và báo cáo đúng thời gian quy định, để Cơ quan thường trực Hội đồng GDQP&AN Thành phố tổng hợp và báo cáo Hội đồng GDQP&AN Quân khu 7, Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố theo đúng kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, DQTV; Đ450.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



PHÓ TƯ LỆNH
BỘ TƯ LỆNH TP. HỒ CHÍ MINH
Đại tá Phạm Tiến

ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC

....., ngày tháng năm 2016

Mẫu số 1

BÁO CÁO

**Danh sách đối tượng 1, 2 đã bồi dưỡng và chưa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh
Đăng ký cán bộ thuộc đối tượng 2 tham dự BDKTQP&AN năm**
.....

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Đã bồi dưỡng (Năm)	Chưa bồi dưỡng, đăng ký BDKTQP&AN (năm)	Ghi chú
	Đối tượng 1					
....						
	Đối tượng 2					
....						
Tổng số						

(Ký tên đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....

Số: /BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2016

Mẫu số 2

BÁO CÁO

Số lượng đối tượng 2, 3, 4 đã bồi dưỡng và chưa bồi dưỡng kiến thức QP&AN, đăng ký hoặc tổ chức các lớp BDKTQP&AN từ năm 2017 đến năm 2020 (theo Nghị định số 13 của Chính phủ)
(thời điểm tính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/07/2016)

TT	Năm	Đối tượng 2			Đối tượng 3			Đối tượng 4			Đối tượng khác		
		Tổng số	Đã BD	Chưa BD	Tổng số	Đã BD	Chưa BD	Tổng số	Đã BD	Chưa BD	Tổng số	Đã BD	Chưa BD
I. Từ 01/01/2014 đến 31/07/2014													
01	2014		60			150			250			350	
02	2015		38			210			310			310	
03	2016	142	52	90	550	250	300	850	350	500	750	350	400
II. Dự kiến tham gia BD KTQP&AN đối tượng 2 và mở lớp bồi dưỡng KTQP&AN cho đối tượng 3, 4 và đối tượng khác đến năm 2020													
TT	Năm	TS	DK BD Người	Chưa BD	TS	DK BD Lớp/người	Chưa BD	TS	DK BD Lớp/người	Chưa BD	TS	DK BD Lớp/người	Chưa BD
01	2017	90	40	50	300	4/130	170	500	5/250	250	400	4/150	250
02	2018		30	20		3/90	80		4/150	100		3/120	130
03	2019		15	05		2/50	30		2/70	30		2/90	40
04	2020		05			1/30			1/30			1/40	

Ghi chú:

Ghi chú:

Năm 2016: Tổ chức 30%; Năm 2017: tổ chức 25%,
Năm 2018: Tổ chức 25%; Năm 2019: tổ chức: 20%
Năm 2020: Vết

(Ký tên đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....

Số: /BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 3

....., ngày tháng năm 2016

BÁO CÁO

Số lượng tối tượng 2, 3, 4 đã bồi dưỡng và chưa bồi dưỡng kiến thức QP&AN (theo TT số 24 và 05)
(thời điểm tính từ ngày 15/05/2014 đến ngày 31/07/2016)

TT	Năm	Đối tượng 2 *				Đối tượng 3				Đối tượng 4			
		Quân đội (theo Thông tư số 24)		Công an (theo Thông tư số 05)		Quân đội (theo Thông tư số 24)		Công an (theo Thông tư số 05)		Quân đội (theo Thông tư số 24)		Công an (theo Thông tư số 05)	
		Đã BD	Chưa BD	Đã BD	Chưa BD	Đã BD Lớp/người	Chưa BD	Đã BD Lớp/người	Chưa BD	Đã BD Lớp/người	Chưa BD	Đã BD Lớp/người	Chưa BD
I. Từ 15/05/2014 đến 31/07/2014													
01	2014	10				2/80				3/150			
02	2015	20		05		3/100		3/150		4/200		2/100	
03	2016	08	15	07	30	3/100	120	3/150	210	4/200	460	2/100	550
II. Dự kiến tham gia BD KTQP&AN đối tượng 2 và mở lớp bồi dưỡng KTQP&AN cho đối tượng 3,4 đến năm 2020													
TT	Năm	DK BD người	Chưa BD	DK BD người	Chưa BD	DK BD Lớp/người	Chưa BD	DK BD Lớp/người	Chưa BD	DK BD Lớp/người	Chưa BD	DK BD Lớp/người	Chưa BD
01	2017	07	08	10	20	2/40	80	3/100	110	4/200	260	5/200	350
02	2018	04	04	10	10	2/40	40	2/70	40	3/120	140	3/180	170
03	2019	03	01	07	03	1/25	15	1/25	15	2/90	50	2/120	50
04	2020	01		03		1/15		1/15		1/50		1/50	

Ghi chú:

Năm 2016: Tổ chức 30%; Năm 2017: tổ chức 25%,
Năm 2018: Tổ chức 25%; Năm 2019: tổ chức: 20%
Năm 2020: Vết

(Ký tên đóng dấu)

3389H
4. 6. 16

CỤC DÂN QUÂN TỰ VỆ BTTM
THU Số: 2237/P2
Ngày 2 tháng 5 năm 2016

HỘI ĐỒNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG
VÀ AN NINH TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90 /HD-HĐGDQPAN

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2016

HƯỚNG DẪN

Danh mục đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-TW ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ;

Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giáo dục quốc phòng và an ninh;

Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương hướng dẫn danh mục đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh như sau:

I. DANH MỤC CÁC ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Đối tượng 1: *

a) Các cơ quan, tổ chức ở trung ương:

- Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (chính thức và dự khuyết);

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu:

+ Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các Ban Đảng ở Trung ương; Đảng ủy ngoài nước, Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương; Đảng ủy khối doanh nghiệp Trung ương; Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản; Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật;

+ Đại sứ quán, Lãnh sự quán Việt Nam ở nước ngoài;

+ Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban và các cơ quan của Quốc hội; Kiểm toán Nhà nước; Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

+ Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương.

- Ủy viên Ủy ban kiểm tra Trung ương; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy khối cơ quan Trung ương, Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương.

- Các chức danh: Trợ lý Tổng Bí thư, Trợ lý Chủ tịch nước, Trợ lý Thủ tướng Chính phủ; Trợ lý Chủ tịch Quốc hội; Trợ lý của Ủy viên Bộ Chính trị; chuyên gia cao cấp.

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổng cục thuộc bộ.

- Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; Chủ tịch công ty, Bí thư, Phó Bí thư chuyên trách các tập đoàn kinh tế, tổng công ty do Thủ tướng quyết định thành lập và các doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Đồng bằng Sông Cửu Long, Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Đại biểu Quốc hội.

d) Sĩ quan cấp Tướng đang công tác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân (các đối tượng khác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân không phải là sĩ quan cấp tướng thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

đ) Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên (không thuộc các chức danh tại điểm c, b, c, d Mục này).

2. Đối tượng 2:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cục, vụ, viện, ban, văn phòng và người có hàm Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra bộ, cơ quan

ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổng cục và tương đương, cục thuộc bộ; Trưởng ban, Phó Trưởng ban hoặc Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương của tổng cục thuộc bộ; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và tương đương thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam; Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch chuyên trách, Ủy viên Thường vụ chuyên trách, Trưởng ban chuyên trách công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Ủy viên Thường trực Đoàn Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng đoàn thể trung ương; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng nghiệp vụ, Viện trưởng, Phó Viện trưởng nghiệp vụ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và tương đương thuộc đại học quốc gia, đại học vùng và trường đại học trọng điểm; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề và các chức danh tương đương; Trưởng phòng và tương đương thuộc đại học quốc gia, đại học vùng và trường đại học trọng điểm; Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc và tương đương thuộc các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao thuộc các bộ, ngành ở trung ương; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập báo ngành; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Quản lý khu công nghiệp.

b) Kế toán trưởng, Trưởng ban (phòng), Phó Trưởng ban (phòng), Chủ tịch Công đoàn, Kiểm soát viên chuyên trách thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và tổng công ty nhà nước đặc biệt; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và tương đương ở các tổng công ty, công ty và các cơ quan đơn vị cấp một thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và tổng công ty nhà nước đặc biệt; Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan đơn vị, trực thuộc các cơ quan, tổ chức ở trung ương; Phó Trưởng ban và tương đương Ban Quản lý khu công nghiệp.

c) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các ban, sở, ngành và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy và Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phó Chủ nhiệm và Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra, Phó Trưởng ban các Ban của Đảng cấp tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội; Trưởng ban, Ủy viên chuyên trách

mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch công đoàn ngành cấp tỉnh; Chánh án, Phó Chánh án, Chánh toà, Phó Chánh toà, toà án nhân dân cấp tỉnh; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp tỉnh; Chánh Thanh tra sở, ngành cấp tỉnh; Chi Cục trưởng, Phó Chi Cục trưởng thuộc sở cấp tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập báo địa phương.

d) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty chuyên trách, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của các tổng công ty đặc biệt, tổng công ty và tương đương; Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên chuyên trách, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty đặc biệt; Kế toán trưởng của các tập đoàn kinh tế.

đ) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

e) Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến dưới 1,3 (trừ các chức danh tại điểm a, b, c Mục này).

3. Đối tượng 3:

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và người có phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý tương đương thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Trưởng ban, Phó Trưởng ban (thuộc vụ), Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng (thuộc ban) và các tổ chức tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc cơ quan mặt trận và đoàn thể trung ương và tương đương; Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Báo Nhân dân và Tạp chí Cộng sản, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia; Trưởng phòng và tương đương, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa Học viện khu vực I, II, III, IV thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Báo chí Tuyên truyền; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao trực thuộc các bộ, ngành ở Trung ương; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm khoa, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc các học viện, trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung học phổ thông; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và tương đương thuộc báo ngành.

b) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan, đơn vị cấp 1 thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và tổng công ty nhà nước hạng đặc biệt; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng, Phó Trưởng

phòng và tương đương ở các cơ quan đơn vị cấp 2, cấp 3 thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và tổng công ty nhà nước hạng đặc biệt; Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó, cán bộ chuyên trách công tác quốc phòng Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan đơn vị, trực thuộc các cơ quan, tổ chức ở trung ương; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc ban quản lý khu công nghiệp; người quản lý doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có quy mô vừa trở lên.

c) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương; Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương của các tổng công ty thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các Ban Đảng cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Trường Chính trị cấp tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thuộc Thanh tra sở cấp tỉnh; Phó trưởng ban Đảng, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng cấp huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng báo địa phương; Đài phát thanh truyền hình cấp tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại II, III và quận thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; Trưởng Ban chuyên trách Hội đồng nhân dân thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại II; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại II; Chánh án, Phó Chánh án tòa án nhân dân cấp huyện; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng nghiệp vụ Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc và tương đương thuộc các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao cấp tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

d) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty chuyên trách, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của các Công ty cấp I, II, III; Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên chuyên trách, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc của các tổng công ty và tương đương, Công ty cấp I, II, III; Kế toán trưởng của các tổng công ty đặc biệt, tổng công ty và tương đương, Công ty cấp I, II, III; Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương Ban Quản lý khu công nghiệp.

đ) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện.

e) Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước có hệ số phụ cấp chức vụ từ dưới 0,7 không thuộc đối tượng 2 và 4 (trừ các chức danh tại điểm a, b, c Mục này).

4. Đối tượng 4:

a) Chuyên viên không thuộc đối tượng 1, 2, 3; Biên tập viên báo, đài Trung ương, địa phương và báo ngành; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm bộ môn, giảng viên các trường đại học, cao đẳng; chuyên viên, viên chức các sở, ngành, đoàn thể và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mầm non; giáo viên các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở; Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, người đứng đầu các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh, huyện và các chức danh tương đương thuộc cơ quan, tổ chức ở trung ương có trụ sở trên địa bàn tỉnh, huyện.

b) Công chức cán bộ không chuyên trách cấp xã (không thuộc đối tượng 3); Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, bản, ấp, buôn, sóc, khóm, tổ dân phố, cụm dân cư, khu phố (dưới đây gọi chung là cấp thôn). Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã thuộc xã; Trưởng các đoàn thể cấp thôn.

c) Người quản lý doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hoạt động phục vụ quốc phòng và an ninh, hoạt động ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; người quản lý đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

d) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

đ) Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

5. Đối tượng là cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư:

a) Thành viên Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Hoà thượng, Thượng tọa, Đại đức, Ni trưởng, Ni sư của đạo Phật; thành viên Ban Thường vụ, Chủ tịch các Ủy ban Hội đồng Giám mục Việt Nam; Hồng y, Tổng Giám mục, Giám mục, Giám mục phó, Giám mục phụ tá, Giám quản và người đứng đầu các dòng tu của đạo Công giáo; thành viên Ban Trị sự Trung ương của các Hội thánh Tin lành; thành viên Hội đồng Chương quản, Hội đồng Hội thánh, Ban Thường trực Hội thánh, Phối sư và chức sắc tương đương trở lên của các Hội thánh Cao đài; thành viên Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo; những chức vụ, phẩm trật tương đương của các tổ chức tôn giáo khác; người đứng đầu các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo không thuộc đối tượng 1, 2, 3, 4 quy định tại Hướng dẫn này; các nhà hoạt động văn hóa, xã hội, khoa học, nghệ thuật. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp.

Các đối tượng nêu trong điểm a Mục này, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh tại trường chính trị cấp tỉnh.

b) Chức việc tôn giáo, già làng, trưởng họ tộc; cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp (trừ người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu) của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và tổ chức khác.

Các đối tượng nêu trong điểm b Mục này, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh tại trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp căn cứ hướng dẫn này để tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị kịp thời trao đổi với cơ quan Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương (Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng GDQPAN các quân khu: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9;
- Hội đồng GDQPAN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Xuân Thành, TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, KGVX, Công báo;
- Lưu: VT, HGDQPAN (3b)_{2x1} 276

CHỦ TỊCH



PHÓ THỦ TƯỚNG
Vũ Đức Dam

BỘ TỔNG THAM MƯU
CỤC DÂN QUÂN TỰ VỆ

SAO Y BẢN CHÍNH
Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2016

Số: 14 /SY-DQ

Nơi nhận:

- Bộ CHQS các tỉnh, TP;
- Ban CHQS Bộ, ngành TW;
- TT cục;
- Phòng, ban, Tạp chí DQTV-GDQP;
- TLCT;
- Lưu: VT, GDQP; G 160.

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Hồ Xuân Thức

BỘ TƯ LỆNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG THAM MƯU

SAO LỤC

Số: 54 /SL-PTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2016

Nơi nhận:

- Thành viên Hội đồng GDQP&AN.TP;
- Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Thành phố;
- Thủ trưởng Phòng TM, CT, HC, KT;
- Hội đồng GDQP&AN quận, huyện;
- Ban CHQS 24 quận, huyện;
- Ban CHQS cơ quan, tổ chức cấp TP;
- Lưu: VT, DQTV; L129/



Đại tá Nguyễn Văn Chiện